

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/LQ/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Thụy Vân, tỉnh Phú Thọ**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;*

*Căn cứ Quyết định số 836/TTg ngày 07 tháng 10 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Thụy Vân, tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 740/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Quyết định số 836/TTg ngày 07 tháng 10 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Thụy Vân, tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 1383/CP-CN ngày 9 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về việc cho phép thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Thụy Vân giai đoạn II, tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 754/CP-CN ngày 02 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ về việc cho phép thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Thụy Vân giai đoạn III; Văn bản số 1742/TTg-KTN ngày 16 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung các khu công nghiệp của tỉnh Phú Thọ vào Quy hoạch*

phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam; Văn bản số 2501/TTg-KTN ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh bổ sung các khu công nghiệp của tỉnh Phú Thọ đến năm 2020;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ tại Tờ trình số 2235/TTr-UBND ngày 16/6/2022, ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 6228/BC-BKHĐT ngày 16/9/2021 về việc Báo cáo kết quả thẩm định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Thụy Vân, tỉnh Phú Thọ, Văn bản số 2850/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 29/4/2022 về việc ý kiến về nội dung tiếp thu, giải trình, bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Thụy Vân, tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 7540/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 20/10/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Thụy Vân, tỉnh Phú Thọ,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Thụy Vân, tỉnh Phú Thọ với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Thụy Vân, tỉnh Phú Thọ.

2. Chủ đầu tư: Trung tâm phát triển hạ tầng và dịch vụ Khu công nghiệp (thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp Phú Thọ).

3. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Thụy Vân và xã Thanh Đình, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

4. Quy mô: 335,0 ha (Trong đó: giai đoạn I là 70,62 ha, giai đoạn II là 82,05 ha, giai đoạn III là 153,33 ha, giai đoạn IV (mở rộng) 29,0 ha).

5. Tổng mức đầu tư: 601.400 triệu đồng (Sáu trăm linh một tỷ, bốn trăm triệu đồng) (Trong đó: Giai đoạn I: 57.828 triệu đồng; Giai đoạn II: 109.553 triệu đồng; Giai đoạn III: 182.066 triệu đồng; Giai đoạn IV (đầu tư mới): 251.953 triệu đồng).

6. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác, trong đó:

- Nguồn vốn đã thực hiện: 286.956 triệu đồng.

- Đầu tư xây dựng hạ tầng giai đoạn IV (đầu tư mới): 251.953 triệu đồng.

- Đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng giai đoạn II, III: 62.491 triệu đồng.

7. Tiến độ thực hiện dự án: Từ năm 2022-2025.

- Bồi thường giải phóng mặt bằng: Năm 2022-2023.
- Xây dựng hoàn thiện hạ tầng giai đoạn II và III: Năm 2022-2024.
- Xây dựng hạ tầng, cho thuê hạ tầng giai đoạn IV: Năm 2023-2025.

Thời hạn hoạt động Dự án: Thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

8. Các nội dung khác:

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung báo cáo, chịu trách nhiệm bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác đảm bảo hoàn thành dự án theo tiến độ được phê duyệt.

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 836/TTg ngày 07/10/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Thụy Vân, tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 740/QĐ-TTg ngày 18/6/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số điều của Quyết định số 836/TTg ngày 07/10/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Thụy Vân, tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 1383/CP-CN ngày 9/10/2003 của Chính phủ về việc cho phép thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Thụy Vân giai đoạn II, tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 754/CP-CN ngày 02/6/2004 của Chính phủ về việc cho phép thực hiện dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Thụy Vân, giai đoạn III.

## **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như khoản 2 Điều 2;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, TGĐ công TTĐT;
- Vụ CN;
- Lưu: VT, CN(2).

